

 <p>BỆNH VIỆN MẮT TP. HCM</p>	PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÃN GIÁP (bệnh lý hốc mắt liên quan tuyến giáp)	Mã số : MTCL54/TM
		Hiệu lực từ ngày : 05/06/03
		Lần ban hành : 01
		Trang : 1/3
		Mã đơn vị :

I. TRIỆU CHỨNG

Triệu chứng và mức độ trầm trọng (theo NOSPECS)

1. Độ không (N)
2. Độ 1 (O) : chỉ có dấu chứng ở mí
3. Độ 2 (S) : Phù mí và kết mạc
4. Độ 3 (P) : Lồi mắt
5. Độ 4 (E) : Rối loạn vận nhãn
6. Độ 5 (C) : Sẹo giác mạc
7. Độ 6 (S) : Mất thị lực do chèn ép

II. CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

- U giả viêm hốc mắt
- Thâm nhiễm lymphoma cơ trực

III. NGUYÊN NHÂN

Bệnh tự miễn

IV. CẬN LÂM SÀNG

- ♦ CT scan cho thấy phì đại phần bụng cơ trực.
- ♦ Siêu âm cho thấy các phản âm cao ở lát cắt ngang bụng cơ.
- ♦ Có hoặc không kết hợp với rối loạn kích thích tố tuyến giáp.


V. ĐIỀU TRỊ

- **Độ 1** : Thuốc nhỏ ISMELIN 5% (giảm co trợn mí) và nước mắt nhân tạo.
- **Độ 2 và độ 3**
 - Corticoide liều cao toàn thân Solumedrol 125mg TM trong 5-7 ngày, sau đó giảm liều dần bằng thuốc uống.
 - Tiêm tại chỗ Kenacort cạnh cầu 1ml
 - Phẫu thuật hạ mí
- **Độ 4** : Chính lé bằng phẫu thuật chỉ điều chỉnh được.
- **Độ 5** : Khâu cò tạm.
- **Độ 6** : **Phẫu thuật giải áp.**

Chỉ định:

Lồi mắt gây hở mí nặng

Loét giác mạc do hở mí

 BỆNH VIỆN MẮT TP. HCM	PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÃN GIÁP (bệnh lý học mắt liên quan tuyến giáp)	Mã số : MTCL54/TM
		Hiệu lực từ ngày : 05/06/03
		Lần ban hành : 01
		Trang : 2/3
		Mã đơn vị :

Giảm thị lực do chèn ép thần kinh thị không đáp ứng sau 24 giờ điều trị corticoide liều cao

- ❖ Lấy xương thành trong và dưới khi có chèn ép thần kinh thị
- ❖ Lấy xương thành dưới và ngoài khi có lồi mắt nặng

QUI TRÌNH PHẪU THUẬT GIẢI ÁP

- Gây tê tại chỗ hậu cầu, kết mạc cùng đồ dưới và lỗ dưới hốc
- Cắt kết mạc khỏi bờ dưới sụn mí dưới, bộc lộ vácnh ngăn hốc mắt tới sát bờ dưới xương hốc mắt.
- Dùng dao điện rạch ngay bờ xương để bộc lộ màng xương hốc mắt .
- Dùng thanh đẩy (rougine) tách màng xương khỏi sàn hốc mắt
- Dùng khoan tròn làm thủng sàn hốc mắt phía ngoài khe dưới hốc cách bờ hốc mắt 3-4mm.
- Qua lỗ xương thủng đó tiêm tê niêm mạc xoang hàm.
- Tiếp tục dùng khoan mở rộng sàn hốc về phía đỉnh và 2 bên phía ngoài rãnh dưới hốc
- Dùng khoan làm thủng sàn hốc mắt phía trong rãnh hốc mắt và tiếp tục mở rộng lỗ thủng về phía xương giấy bằng đục nhỏ

Chăm sóc sau mổ


- Chườm lạnh lên mắt mổ để giảm phù và tụ máu sau mổ
- Thay băng thường qui và tháo băng luôn ngày hôm sau
- Kháng sinh phổ rộng (Fortum 1g TM) và Solumetrol 250mg TM trong 3 ngày

Đánh giá kết quả: sau 1 tháng

- Tốt: Thị lực phục hồi sau mổ và mắt giảm lồi > 80% so với trước mổ
- Khá : TL cải thiện > 2 hàng và mắt giảm lồi < 80 % so với trước mổ
- Không đạt: TL không cải thiện và mắt giảm lồi không đáng kể.

Biến chứng: xuất huyết hốc mắt, song thị, tê, dị cảm quanh mắt, lệch nhãn cầu, Lệch mí, viêm soang sàng, hàm, Mùi do xuất huyết thần kinh thị hoặc do thiếu máu TKT

VI. THEO DÕI: độ lồi mắt và rối loạn nội tiết.

 BỆNH VIỆN MẮT TP. HCM	PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÃN GIÁP (bệnh lý hốc mắt liên quan tuyến giáp)	Mã số : MTCL54/TM
		Hiệu lực từ ngày : 05/06/03
		Lần ban hành : 01
		Trang : 3/3
		Mã đơn vị :

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harvey JT, Anderson RL. The aponeurotic approach to eyelid retraction. Ophthalmology 1981; 88:513–524.
2. Putterman AM: Evaluation of the cosmetic oculoplastic surgery patient. In: Putterman AM, ed. Cosmetic Oculoplastic Surgery. Philadelphia: WB Saunders, 1999:11–22.
3. Cooper WC. The surgical management of the lid changes of Graves' disease. Ophthalmology 1979; 86:2071–2080.
4. Harvey JT, Anderson RL. The aponeurotic approach to eyelid retraction. Ophthalmology 1981; 88:513–524.
5. Putterman AM, Fett DR. Muller's muscle in the treatment of upper eyelid retraction: a 12- year study. Ophthal Surg 1986; 17:361–367.
6. Putterman AM. Surgical treatment of thyroid related eyelid upper eyelid retraction. Graded Muller's muscle excision and levator recession. Ophthalmology 1981; 88:507–512.

Chữ ký	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	BS. Nguyễn Ngọc Anh	BS. Ng.Tr. Thúy Hằng	BS Bùi Thị Thu Hương	PGS.TSBS.. TRẦN ANH TUẤN
Chức danh	Bs. điều trị	Bs. Phó Trưởng Khoa	Trưởng phòng KHTH	GIÁM ĐỐC